

Số: /QĐ-UBND

Trà Bông, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: BTXM đường từ tổ 1 thôn Cả đến tổ 2 thôn Cả
(tuyến nhà ông Lý)**

Địa điểm xây dựng: xã Trà Hiệp, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 16/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định

mức xây dựng và Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về việc Công bố các Bộ đơn giá dự toán: Xây dựng công trình; Lắp đặt hệ thống kỹ thuật; Sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng; Khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các dự án khởi công mới năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư dự án khởi công mới năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 99/KQTD-KT&HT ngày 15/5/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: BTXM đường từ tổ 1 thôn Cả đến tổ 2 thôn Cả (tuyến nhà ông Lý).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: BTXM đường từ tổ 1 thôn Cả đến tổ 2 thôn Cả (tuyến nhà ông Lý) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: BTXM đường từ tổ 1 thôn Cả đến tổ 2 thôn Cả (tuyến nhà ông Lý).

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Công trình Giao thông nông thôn loại B; Cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.

5. Chủ đầu tư: UBND xã Trà Hiệp.

6. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt.

7. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH MTV Xây dựng 02/10.

8. Quy mô xây dựng công trình:

Công trình: BTXM đường từ tổ 1 thôn Cả đến tổ 2 thôn Cả (tuyến nhà ông Lý) được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp B của Quyết định 932/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới /xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”, với các tiêu chuẩn kỹ thuật sau”

- + Tổng Chiều dài đoạn tuyến: 246,35m.
- + Bề rộng mặt đường BTXM: $B_m = 3,5m$.
- + Bề rộng lề đường: $Bl = 2 \times 0,75m$.
- + Dốc ngang mặt đường: $i = 2\%$.
- + Dốc ngang lề đường: $i = 4\%$.
- + Độ dốc siêu cao lớn nhất: $I = 4\%$.
- + Tốc độ thiết kế: $V = 20km/h$.
- + Bán kính đường cong nằm tối thiểu: $R_{min} = 30m$;
- + Độ dốc dọc lớn nhất: $i_{max} = 12,79\%$.
- + Tải trọng trục thiết kế: $P = 25kN$.

*** Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng, như sau:**

- Mặt đường Bê tông XM M250 đá 2x4 dày 18cm.
- Lót Bạt nhựa chống thấm.
- Móng đường cấp phối đá dăm dày 12cm đầm chặt $K \geq 0,95$.
- Lớp đất đồi đầm chặt đạt độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm, có mô đun đàn hồi $E_{nc} \geq 40Mpa$.
- Nền đất đầm chặt đạt độ chặt $K \geq 0,95$.
- Bố trí khe co 5m/Khe.
- Bố trí khe dãn 40m/khe, chiều rộng khe dãn 2cm.
- Cấu tạo khe co, khe dãn xem chi tiết bản vẽ.

*** Rãnh thoát nước:**

- + Thiết kế rãnh thoát nước trái tuyến đoạn từ Km0+170,05- :- Km0+359,74, L=189,69m; kết cấu rãnh bằng đá 2x4 M150.

+ Thiết kế rãnh thoát nước phải tuyến đoạn từ Km0+226,42:-Km0+341,73, L=115,31m; kết cấu rãnh bằng đá 2x4 M150.

Thiết kế cống tròn cống D100 tại Km0+375,05.

+ Ống cống tròn lắp ghép bê tông M200 đá 1x2.

+ Tường đầu, tường cánh, sân cống bê tông M150 đá 2x4.

+ Móng tường đầu, móng tường cánh, thân cống bằng bê tông M150 đá 2x4.

+ Đệm cát sạn móng tường đầu, tường cánh, sân cống dày 10cm.

+ Gia cố rọ đá lưới thép bọc nhựa phía hạ lưu chống xói, KT:(2x1x0.5)m.

+ Gia cố lề cống bằng đá 2x4 M250 dày 18cm, gia cố mái taluy tại cống bằng đá 1x2 M150 dày 12cm.

+ Bố trí cọc tiêu.

- Sửa chữa cống tròn D100 tại Km0 + 219,82.

+ Nạo vét toàn bộ thân cống.

+ Khoan cấy sắt D12 + Nâng tường đầu cống.

- Bố trí nút giao tuyến tại Km0+364,70.

(Nội dung chi tiết theo Hồ sơ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Phòng Kinh tế và Hạ tầng kèm theo Công văn số 99/KQTD-KT&HT ngày 15/5/2025).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
5	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
6	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
7	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
8	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011
9	Đất xây dựng – Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
10	Quy trình thí nghiệm đất xây dựng	TCVN 4195:2012 ~ TCVN 4202:2012
11	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/ TCĐBVN
12	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng- Thi công và nghiệm thu	TCVN 13567- 1:2022
13	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và nghiệm thu	TCVN: 8859-2011
14	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường	TCVN 9436-2012
15	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
16	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
17	Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
18	Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
19	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế	TCCS 34: 2020/TCĐBVN
20	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008
21	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2016/BXD
22	Tiêu chuẩn quốc gia quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị	TCVN 9257:2012
23	Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2012
24	Cống hộp BTCT thoát nước – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 9116:2012
25	Ống cống BTCT thoát nước – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 9113:2012

- Một số các quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế khác có liên quan

10. Tổng mức đầu tư: 781.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi mốt triệu đồng). Trong đó:

1	Chi phí xây dựng	668.253.912	đồng
2	Chi phí quản lý dự án	18.711.110	đồng
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	84.867.500	đồng

4	Chi phí khác	8.704.203	đồng
5	Chi phí dự phòng	463.275	đồng

(Cụ thể chi tiết có Bảng dự toán kèm theo)

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kết quả được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, UBND xã Trà Hiệp có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng; thực hiện quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt; sớm đưa dự án vào khai thác có hiệu quả. Thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 99/KQTĐ-KT&HT ngày 15/5/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Chủ tịch UBND xã Trà Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- VP. HĐND và UBND: CPVP(MN), CVMN;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vĩnh